

Phẩm 9: TẬP TÁN

Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn! Con chẳng cảm thấy, cũng chẳng nắm bắt được thế nào là Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật, thì sẽ vì ai mà giảng nói Bát-nhã ba-la-mật?

Bạch Đức Thế Tôn! Con chẳng thấy được tất cả các pháp tập hợp, rời tan, nếu con vì Bồ-tát mà gọi là Bồ-tát thì có thể con sẽ hối hận.

Bạch Đức Thế Tôn! Tên gọi ấy chẳng an trụ, cũng chẳng phải chẳng an trụ. Vì sao? Vì tên gọi vốn không thật có, cho nên tên gọi ấy chẳng trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Đức Thế Tôn! Con chẳng thấy được sắc cho đến thức, nhãn cho đến ý, sắc cho đến pháp, nhãn thức cho đến ý thức, nhãn xúc cho đến ý xúc, các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, cũng giống như thế.

Bạch Đức Thế Tôn! Con cũng chẳng thấy được vô minh cho đến già chết hợp tan, vô minh diệt cho đến già chết diệt hợp tan. Nếu đã chẳng thấy được thì làm thế nào đặt tên. Vậy cho nên tên gọi là chẳng trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì sao? Vì tên gọi là không thật có.

Bạch Đức Thế Tôn! Con chẳng thấy được tham, sân, si, các phiền não, kết sử hợp tan, chẳng thấy được sáu pháp Ba-la-mật cho đến mười tám pháp Bát cộng tập hợp, rời tan, thì làm thế nào đặt tên là Bồ-tát, tên gọi này chẳng an trụ. Vì sao? Vì tên gọi là không thật có.

Bạch Đức Thế Tôn! Con chẳng thấy được năm ấm hợp tan như mộng, như tiếng vang, như bóng, như sóng nắng, như biến hóa.

Con chẳng đạt được chỗ xa lìa, hợp tan, không đạt được vắng lặng, không sinh, không diệt, không thị, không cấu, không tịnh, hợp tan.

Con chẳng đạt được pháp tánh, thật tế, pháp tướng, pháp vị hợp tan.

Con chẳng đạt được các pháp thiện, pháp bất thiện hợp tan.

Con chẳng đạt được các pháp hữu vi, vô vi, hữu lậu, vô lậu hợp tan.

Con chẳng đạt được các pháp quá khứ, vị lai, hiện tại hợp tan.

Con chẳng đạt được các pháp chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại hợp tan.

Thế nào là pháp chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại? Đó chính là pháp vô vi.

Bạch Đức Thế Tôn! Con chẳng thấy được pháp vô vi hợp tan. Chẳng thấy được Phật hợp tan, cũng chẳng thấy được hằng sa cõi Phật, chư Phật và Bồ-tát, Thanh văn, Bích-chi-phật hợp tan. Vì đều là không thật có nên chẳng trụ, chẳng phải chẳng trụ. Như thế thì làm sao là có thể chỉ dạy cho Bồ-tát về Bát-nhã ba-la-mật.

Bạch Đức Thế Tôn! Danh tự Bồ-tát này chẳng an trụ, cũng chẳng phải chẳng an trụ. Vì sao? Vì danh tự này không thật có, thế nên chẳng an trụ, cũng chẳng phải chẳng an trụ.

Bạch Đức Thế Tôn! Con chẳng thấy được thật tướng của các pháp hợp tan thì làm sao đặt tên cho Bồ-tát mà gọi là Bồ-tát. Thật tướng danh tự của các pháp là chẳng trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì tên gọi này không thật có, thế nên tên gọi chẳng an trụ, cũng chẳng phải chẳng an trụ.

Bạch Đức Thế Tôn! Các pháp do nhân duyên hòa hợp mà có là giả danh nêu bày.

Tên gọi Bồ-tát trong năm ấm, mười hai xứ, mười tám giới cho đến trong mười tám pháp Bất cộng đều chẳng thể nói, đối với pháp hòa hợp cũng chẳng thể nói.

Ví như mộng, tiếng vang, ảnh, sóng nắng, biến hóa, đối với các pháp đều chẳng thể nói.

Ví như tên gọi của hư không, địa, thủy, hỏa, phong cũng không có pháp để nói.

Tên gọi giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, tên gọi Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật cũng không có pháp để nói.

Tên gọi Phật, Pháp cũng không có pháp để nói. Đó là thiện, bất thiện, thường, vô thường, khổ, lạc, ngã, vô ngã, vắng lặng, xa lìa, hữu, vô.

Bạch Đức Thế Tôn! Vì thế nên lòng con sẽ hối hận nếu con đặt tên gọi Bồ-tát gọi là Bồ-tát, vì tướng hợp tan của tất cả pháp đều chẳng thật có. Tên gọi ấy chẳng trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ, vì không thật có.

Bạch Đức Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát nghe nói tướng và nghĩa của Bát-nhã ba-la-mật như vậy mà tâm chẳng chìm đắm, chẳng hối tiếc, chẳng kinh, chẳng sợ, thì phải biết Bồ-tát này quyết định an trụ trong tánh không thoái chuyển, vì chẳng an trụ trong các pháp.

Bạch Đức Thế Tôn! Đại Bồ-tát muốn thực hành Bát-nhã ba-la-mật, chẳng nên an trụ trong năm uẩn, mười hai xứ, mười tám giới, chẳng nên an trụ trong sáu đại chủng, mười hai nhân duyên.

Vì sao? Vì sắc và tướng của sắc là không, cho đến già chết và tướng của già chết cũng là không.

Sắc là không cho đến già chết là không thì chẳng gọi là sắc, cho đến chẳng gọi là già chết. Rồi không cũng chẳng có sắc, cho đến rời không cũng chẳng có già chết. Sắc tức là không, không tức là sắc, cho đến già chết tức là không, không tức là già chết.

Vì lẽ trên đây nên lúc muốn thực hành Bát-nhã ba-la-mật, Đại Bồ-tát chẳng nên an trụ trong sắc, cho đến chẳng nên an trụ trong già chết. Chẳng nên an trụ trong bốn Niệm xứ cho đến chẳng nên an trụ trong mười tám pháp Bất cộng. Vì sao? Vì bốn Niệm xứ và tướng của bốn Niệm xứ là không. Bốn Niệm xứ là không nên chẳng gọi là bốn Niệm xứ, lìa không cũng chẳng có bốn Niệm xứ. Bốn Niệm xứ tức là không, không tức là bốn Niệm xứ. Cho đến mười tám pháp Bất cộng cũng giống như vậy.

Bạch Đức Thế Tôn! Lúc muốn thực hành Bát-nhã ba-la-mật, Đại Bồ-tát chẳng nên an trụ trong sáu pháp Ba-la-mật. Vì sao? Vì sáu pháp Ba-la-mật và tướng của sáu pháp Ba-la-mật là không. Sáu pháp Ba-la-mật là không thì chẳng gọi là sáu pháp Ba-la-mật. Lìa không cũng chẳng có sáu pháp Ba-la-mật, sáu pháp Ba-la-mật tức là không, không tức là sáu pháp Ba-la-mật.

Bạch Đức Thế Tôn! Lúc muốn thực hành Bát-nhã ba-la-mật, Đại Bồ-tát chẳng nên an trụ trong pháp môn một chữ, pháp môn hai chữ cho đến môn vô lượng chữ. Vì ý nghĩa cũng như trên đã nói.

Bạch Đức Thế Tôn! Lúc muốn thực hành Bát-nhã ba-la-mật, Đại Bồ-tát chẳng nên an trụ trong các môn thần thông; vì ý nghĩa cũng như trên đã nói.

Bạch Đức Thế Tôn! Lúc muốn thực hành Bát-nhã ba-la-mật, Đại Bồ-tát chẳng nên an trụ trong sắc là vô thường, sắc là khổ, sắc là vô ngã, sắc là không, sắc là vắng lặng, là xa lìa. Vì sao? Vì vô thường và tướng của vô thường là không. Vô thường là không thì chẳng gọi là vô thường, lìa không cũng chẳng có vô thường. Vô thường tức là không, không tức là vô thường. Khổ, vô ngã, không, vắng lặng và xa lìa cũng giống như vậy.

Cho đến thọ, tướng, hành, thức là xa lìa, Đại Bồ-tát chẳng nên an trụ, cũng giống như vậy.

Bạch Đức Thế Tôn! Lúc muốn thực hành Bát-nhã ba-la-mật, Đại Bồ-tát chẳng nên an trụ trong Như như. Vì sao? Vì tướng của Như là không, nên chẳng gọi là Như như, lìa không cũng chẳng có như như. Như tức là không, không tức là như.

Bạch Đức Thế Tôn! Muốn thực hành Bát-nhã ba-la-mật thì Đại Bồ-tát chẳng nên an trụ trong pháp tánh, pháp tướng, pháp vị, thật tế. Vì sao? Vì thật tế và tướng của thật tế là không, thật tế là không thì không gọi là thật tế, lìa không cũng không có thật tế, thật tế tức là không, không tức là thật tế.

Bạch Đức Thế Tôn! Muốn thực hành Bát-nhã ba-la-mật thì Đại Bồ-tát chẳng nên an trụ trong tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-muội. Vì sao? Vì tướng của Đà-la-ni và Tam-muội là không, đã là không thì chẳng gọi là môn Đà-la-ni, môn Tam-muội. Lìa không cũng chẳng có môn Đà-la-ni, môn Tam-muội. Môn Đà-la-ni và môn Tam-muội tức là không, không tức là môn Đà-la-ni và môn Tam-muội.

Bạch Đức Thế Tôn! Đại Bồ-tát muốn thực hành Bát-nhã ba-la-mật, vì không có phương tiện nên an trụ trong sắc, vì có tâm chấp ngã nên Bồ-tát này tâm trụ trong thọ, tướng, hành, theo thức. Nếu đã sinh khởi thức hành thì chẳng thọ nhận Bát-nhã ba-la-mật, cũng chẳng đầy đủ Bát-nhã ba-la-mật. Vì chẳng đầy đủ Bát-nhã ba-la-mật nên chẳng thành tựu Nhất thiết chủng trí.

Như năm uẩn, mười hai xứ đến môn Tam-muội cũng giống như vậy. Do tâm chấp ngã mà Bồ-tát sinh khởi hành ở môn Tam-muội. Vì có hành nên chẳng tiếp nhận và chẳng đầy đủ Bát-nhã ba-la-mật. Vì thế nên chẳng thành tựu được Nhất thiết chủng trí.

Vì sao? Vì sắc cho đến môn Tam-muội vốn chẳng thọ nhận. Vì chẳng thọ nhận nên sắc chẳng phải sắc, cho đến môn Tam-muội, chẳng phải môn Tam-muội bởi vì tánh không. Bát-nhã ba-la-mật cũng chẳng thọ nhận, cho nên chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật, bởi vì tánh không.

Cho nên muốn thực hành Bát-nhã ba-la-mật, Đại Bồ-tát phải quán các pháp tánh không, quán hành xứ của tâm là không. Đó gọi là Đại Bồ-tát chẳng thọ nhận, diệu dụng của Tam-muội rộng lớn này chẳng chung với Thanh văn, Bích-chi-phật.

Nhất thiết chủng trí này cũng chẳng thọ nhận, vì là nội không, vì là ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, đệ nhất nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, rốt ráo không, vô thủ không, tán không, tánh không, tự tướng không, các pháp không, bất khả đắc không, vô pháp không, hữu pháp không, vô pháp hữu pháp không.

Vì sao? Vì Nhất thiết chủng trí chẳng thể dùng tướng và hành mà được tướng hành. Vì tướng của hành là tướng cấu uế.

Thế nào là tướng cấu uế? Tướng của sắc cho đến tướng của môn Tam-muội gọi là tướng cấu uế.

Nếu tiếp nhận, nếu tu tập tướng cấu uế này mà được Nhất thiết chủng trí thì Phạm chí Tiên-ni sẽ chẳng phát tín tâm.

Tin là thế nào? Là tin Bát-nhã ba-la-mật. Suy gẫm phân biệt rõ biết chẳng do pháp hữu tướng, chẳng do pháp vô tướng. Như thế, Phạm chí Tiên-ni chẳng chấp tướng mà an trụ. Trong tín hành, Phạm chí Tiên-ni dùng tín không trí nhập vào pháp tướng, chẳng tiếp nhận sắc, thọ, tướng, hành, thức, vì tự tướng các pháp vốn không, nên chẳng thể tiếp nhận.

Vì Phạm chí Tiên-ni chẳng phải nội quán, ngoại quán và nội ngoại quán mà được

trí tuệ này, cũng vì chẳng phải không trí tuệ quán nên được trí tuệ này.

Vì sao? Phạm chí ấy chẳng thấy có pháp, vì người trí biết pháp, biết xứ.

Chẳng phải ở trong sắc, thọ, tưởng, hành, thức, cũng chẳng phải ở ngoài sắc, thọ, tưởng, hành, thức mà Phạm chí này được trí tuệ, cũng chẳng phải ở trong ngoài sắc, thọ, tưởng, hành, thức mà được trí tuệ này, cũng chẳng phải lìa ngoài sắc, thọ, tưởng, hành, thức mà được trí tuệ này, vì trong ngoài đều không.

Trong đây, Phạm chí Tiên-ni tâm được tín giải đối với trí Nhất thiết, cho nên Phạm chí tin thật tướng các pháp, vì tất cả pháp là chẳng thật có. Tín giải như vậy rồi thì không có pháp để tiếp nhận, vì tướng các pháp là không, không nhớ nghĩ.

Đối với các pháp, Phạm chí Tiên-ni cũng vô sở đắc, không nắm giữ, không xả bỏ, vì nắm giữ hay xả bỏ đều chẳng thật có.

Phạm chí Tiên-ni cũng chẳng nhớ nghĩ trí tuệ, vì tướng các pháp vốn vô niệm.

Ở đây gọi là Bát-nhã ba-la-mật của Đại Bồ-tát, vì Bát-nhã ba-la-mật chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật.

Đại Bồ-tát chẳng tiếp nhận sắc, thọ, tưởng, hành, thức, vì tất cả pháp chẳng tiếp nhận. Cho đến chẳng nhận môn Tam-muội, vì tất cả pháp chẳng nhận.

Trong đây, Bồ-tát này cũng chẳng nhập Niết-bàn, vì chưa đủ bốn Niệm xứ cho đến chưa đủ mười tám pháp Bất cộng. Bốn Niệm xứ này chẳng phải bốn Niệm xứ, cho đến mười tám pháp Bất cộng chẳng phải pháp Bất cộng. Các pháp này chẳng phải pháp, cũng chẳng phải chẳng phải pháp.

Đây gọi là Bát-nhã ba-la-mật của Đại Bồ-tát chẳng tiếp thọ sắc, cho đến chẳng tiếp thọ pháp Bất cộng.

Bạch Đức Thế Tôn! Muốn thực hành Bát-nhã ba-la-mật, Đại Bồ-tát phải suy nghĩ như vậy: “Thế nào là Bát-nhã ba-la-mật? Tại sao gọi là Bát-nhã ba-la-mật? Bát-nhã ba-la-mật là của ai?”

Nếu thực hành Bát-nhã ba-la-mật, Đại Bồ-tát nên nghĩ nhớ rằng: “Nếu các pháp là không thật có, chẳng thật có thì đó là Bát-nhã ba-la-mật.”

Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi:

–Những pháp mà là không thật có, chẳng thật có?

Tôn giả Tu-bồ-đề nói:

–Bát-nhã ba-la-mật là pháp không thật có, chẳng thật có, Thiền-na, Tỳ-lê-da, Sằn-đê, Thi-la, Bồ thí ba-la-mật là pháp không thật có, chẳng thật có. Vì sao? Vì là nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, đệ nhất nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, rốt ráo không, vô tử không, tán không, tánh không, tự tướng không, các pháp không, bất khả đắc không, vô pháp không, hữu pháp không, vô pháp hữu pháp không.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Sắc, thọ, tưởng, hành, thức là pháp không thật có, chẳng thật có, cho đến vô pháp hữu pháp không là pháp không thật có, chẳng thật có. Bốn Niệm xứ cho đến pháp Bất cộng là pháp không thật có, chẳng thật có. Các môn thần thông cùng như pháp tánh, pháp tướng, pháp vị, pháp trụ và thật tế đều là pháp không thật có, chẳng thật có.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Phật và trí Nhất thiết, Nhất thiết chủng trí là pháp không thật có, chẳng thật có. Vì là nội không cho đến vô pháp hữu pháp không.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Nếu lúc suy nghĩ như vậy, quán sát như vậy, Đại Bồ-tát tâm chẳng chìm đắm, chẳng hối tiếc, chẳng kinh, chẳng sợ, phải biết Đại Bồ-tát này

chẳng lìa hạnh Bát-nhã ba-la-mật.

Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi:

–Làm sao biết được Bồ-tát chẳng lìa hạnh Bát-nhã ba-la-mật?

Tôn giả Tu-bồ-đề nói:

–Sắc lìa tánh sắc, cho đến thức lìa tánh thức. Sáu pháp Ba-la-mật rời tánh sáu pháp Ba-la-mật, cho đến thật tế lìa tánh của thật tế.

Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi:

–Thế nào là tánh của sắc cho đến tánh của thật tế?

Tôn giả Tu-bồ-đề nói:

–Không thật có là tánh của sắc, cho đến không thật có là tánh của thật tế. Vì lý do này nên biết rằng sắc lìa tánh sắc, cho đến thật tế lìa tánh của thật tế.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Sắc cũng lìa tướng của sắc, cho đến thật tế cũng lìa tướng của thật tế. Tướng cũng lìa tướng, tánh cũng lìa tánh.

Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi:

–Nếu học như vậy, Đại Bồ-tát thành tựu được Nhất thiết chủng trí hay chăng?

Tôn giả Tu-bồ-đề nói:

–Đúng thế, nếu Đại Bồ-tát học như vậy thì thành tựu Nhất thiết chủng trí. Vì sao? Vì các pháp là chẳng sinh khởi, chẳng thành tựu.

Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi:

–Vì sao các pháp chẳng sinh, chẳng thành?

Tôn giả Tu-bồ-đề nói:

–Vì sắc tức là sắc không, cho đến vì thật tế là thật tế không, nên sắc sinh thành chẳng thật có cho đến thật tế sinh thành chẳng thật có.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Học như vậy, Đại Bồ-tát dần dần gần Nhất thiết chủng trí, dần dần được thân thanh tịnh, tâm thanh tịnh và tướng thanh tịnh. Vì được thân và tâm cùng tướng thanh tịnh nên Đại Bồ-tát này chẳng phát sinh các tâm phiền não, tham, sân, si, mạn, keo kiệt, tà kiến. Vì chẳng phát sinh tâm phiền não nên Bồ-tát này chẳng sinh từ bụng mẹ mà thường hóa sinh từ cõi Phật này đến một Phật khác để đem lại sự thành tựu cho chúng sinh, làm thanh tịnh cõi Phật, cho đến khi được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác chẳng lúc nào lìa chư Phật.

Đại Bồ-tát phải học và thực hành Bát-nhã ba-la-mật như vậy.

M

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH